STORAGE TANK VIETNAM

越南工业储罐公司

BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG TY BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

www.bonbecongnghiep.com.vn

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS
目录

01 GIỚI THIỆU CHUNG
GENERAL INTRODUCTION/ 总体介绍

1.1 Thư ngỏ
Open letter/ 公开信
1.2 Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh
Mission, vision, core values, business philosophy
使命、愿景、核心价值观、经营理念
1.3 Sơ đồ tổ chức công ty
Company organization chart/ 公司组织结构图
1.4 Hệ thống quản lý
Management system/ 管理系统
- **Chứng chỉ ISO**
ISO certificate/ ISO证书
- **Hệ thống quản lý chất lượng**
Quality management system/ 质量管理体系

1.5 Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
Occupational Health and Safety policy/ 职业安全与健康政策
1.6 Lĩnh vực hoạt động
Operational fields/ 经营领域
1.7 Sản phẩm của công ty
Company products/ 公司产品

02 GIỚI THIỆU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC
INTRODUCTION OF HUMAN RESOURCES/ 人力资源介绍

2.1 Hệ thống nhà máy
Factory system/ 工厂体系
2.2 Năng lực nhân sự
Personnel ability/ 人员能力
Thợ hàn
Welder/ 焊工
Chứng chỉ thợ hàn
Welder certificate/ 焊工证书
2.3 Máy móc sản xuất
Production machinery/ 生产机械
2.4 Phần mềm ứng dụng
Application software/ 应用软件

03 NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
CAPACITY AND EXPERIENCE/ 能力和经验

3.1 Năng lực gia công chế tạo
Processing and manufacturing capacity/ 加工制造能力
3.2 Năng lực máy móc, thiết bị thi công
Capacity of construction machinery and equipment
机器和施工设备能力
3.3 Sản phẩm gia công chế tạo
Processing and manufacturing products/ 加工制造产品
3.4 Đối tác và khách hàng
Partners and customers/ 合作伙伴和客户
3.5 Dự án thực hiện
Implemented projects / 实施项目

“ Chúng tôi sẽ làm tất cả để thành công. Đơn giản bởi chúng tôi là những người trẻ và chúng tôi không bao giờ biết từ bỏ!

Giám đốc
TRỊNH VĂN THANH

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng!

Lời đầu tiên, Công ty TNHH Bồn bể Công nghiệp Việt Nam xin gửi lời chào trân trọng tới các Quý khách hàng!
Công ty TNHH Bồn bể Công nghiệp Việt Nam được thành lập năm 2011, trải qua nhiều năm phát triển, Công ty chúng tôi đã có thương hiệu và uy tín trong ngành chế tạo thiết bị công nghiệp tại Việt Nam, trở thành địa chỉ tin cậy của khách hàng trong và ngoài nước. Công ty chúng tôi hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:

1. Chế tạo thi công bồn bể inox lắp ghép: Bể nước lắp ghép sử dụng cho dân dụng, các công trình xây dựng, PCCC, nhà máy công nghiệp.

2. Sản xuất thiết bị và bồn bể áp lực: Bồn tích hơi, bình góp, bồn khí nén, thiết bị phản ứng áp cao, thiết bị trao đổi nhiệt, bể chưa LPG, bình lọc cao áp… được chúng tôi thiết kế, sản xuất, và kiểm định theo đúng quy định về thiết bị áp lực.

3. Sản xuất bồn bảo ôn: Các bồn bảo ôn (giữ nhiệt nóng/lạnh) dùng cho bơm nhiệt, sản xuất thực phẩm, thiết bị phản ứng duy trì nhiệt, thiết bị ổn nhiệt…
4. Chế tạo bồn bể công nghiệp: Bồn bể và thiết bị xử lý nước thải, khí thải; silo chưa; bồn khuấy, bồn pha hóa chất, thực phẩm, sơn.
5. Thi công bồn bể và đường ống công nghệ: Chúng tôi thi công đường ống và bồn bể cho các nhà máy công nghiệp.
6. Chế tạo thiết bị kết cấu thép: Gia công chế tạo các loại kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn, các loại nhà thép tiền chế, các nhà kho, lan can, cầu thang, các cột thép, cột ăng ten, ống công nghệ hạ áp và cao áp, hệ thống giá đỡ đường ống, con lăn băng tải, cầu trục, thiết bị.

7. Tư vấn thiết kế: Tư vấn công nghệ, quá trình sản xuất, thiết kế chế tạo toàn bộ một dây chuyền sản xuất sơn, hóa chất, dầu khí, thực phẩm… cho các khách hàng trong và ngoài nước.

Các nhà máy của chúng tôi được đầu tư công nghệ và máy móc thiết bị mới, hiện đại. Sản phẩm gia công chế tạo của chúng tôi đặt dưới sự quản lý nghiêm ngặt bởi tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, chính vì vậy sản phẩm của chúng tôi đáp ứng được mọi yêu cầu khắt khe nhất về mặt kỹ thuật, tiến độ và đã khẳng định được chất lượng ở rất nhiều dự án lớn.

Hãy trao cho chúng tôi cơ hội, chúng tôi sẽ trao cho Quý khách hàng giá trị, sự chuyên nghiệp, sự tin cậy và sự hài lòng!

OPEN LETTER 公开信

Dear Valued customers
First of all, Storage Tanks Vietnam (STV) would like to send our respectful greetings to all customers!
STV was established in 2011, after many years of development, STV is a well known and trusted brand in designing and fabricating the industrial tanks and equipment in Vietnam, we also become a trusted partner for domestic and foreign customers. Our company operates mainly in the following fields:

1. Fabrication of stainless steel assembled tanks: The assembled water tanks are widely used in domestic and industrial construction, fire protection system and industrial factory.
2. Design and fabrication of pressured tanks and equipment: Steam tanks, compressed air tanks, high pressure reactors, heat exchangers, LPG tanks, high pressure filters ... are designed, fabricated by us, and tested in accordance with regulations on pressured equipment as stipulated by the laws.
3. Production of insulation tanks: Insulation tanks (hot / cold insulation) used for heat pumps, food production, reactors, thermal equipment...
4. Fabrication of industrial tanks: Tanks and equipment for waste water treatment system and waste gas treatment system, silos, mixing tanks.
5. Construction of engineering pipelines and tanks: We construct and install pipes and tanks for industrial plants.
6. Fabrication of steel structures: Fabricatate the steel structures such as steel factory structures, non-standard equipment, pre-engineered steel buildings, warehouses, railings, stairs, steel columns, antenna columns, low and high pressure technology pipes, pipe support systems, conveyor rollers, cranes.
7. Consultancy: We supply services in engineering, designing and fabricating the of paints, chemicals, petroleum, food production lines... for domestic and foreign customers.

Our factories are invested with modern technology and machinery. Our activites are controlled and managed strictly by ISO 9001: 2015, so our products meet all the strictest requirements in terms of technology, timeline and the quality of our products and services have been approved and confirmed in many big projects.

Please give us chances, we will give you values, professionalism, trusts and satisfactions!

首先，越南工业罐有限公司向各位客户致以崇高的敬意！
越南工业罐有限公司成立于2011年，经过多年的发展，我公司在越南工业设备制造行业中拥有一定的品牌和声誉，成为值得国内外客户信赖的地址。
我公司主要经营以下领域：

1、装配式不锈钢水箱的制作和施工：装配式民用和工业水箱广泛应用于建筑、工业和消防工程。
2、设备及压力罐制造：蒸汽储罐、集热器、压缩空气罐、高压反应釜、换热器、LPG储罐、高压过滤器...均按照国家有关规定进行设计、制造、生产、检测。压力设备。

3. 保温罐生产：热泵、食品生产、反应釜保温、恒温设备等类别的保温罐（保温/保冷）...

4、制造工业罐体：废水、废气处理的罐体及设备；筒仓还没有；搅拌罐,化工搅拌罐,油漆食品

5、工业厂房储罐、工艺管道建设。
6、钢结构设备制造：加工制造各类钢结构、非标设备、预制钢结构建筑、仓库、栏杆、楼梯、钢柱、天线柱、低高压技术管道、管道支撑系统、输送机滚筒、起重机坐标、设备。

7、设计咨询：为国内外客户提供油漆、化工、石油、食品.....的技术、生产工艺咨询、设计、制造整条生产线。

我们的工厂投资了新的现代技术和机械。 我们生产的产品均经过ISO 9001:2015严格管理，因此我们的产品在技术、进度方面均符合最严格的要求，并在许多大型项目中得到了质量的认可和证实。
给我们一个机会，我们将给您价值、专业、信任、满意！

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

VISION - MISSION - CORE VALUES 使命、愿景、核心价值观

TẦM NHÌN
VISION/ 愿景

Khẳng định vị thế là Công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực gia công chế tạo, xây lắp bồn bể và thiết bị công nghiệp.

Affirm that we are a leading company in Vietnam for design, fabrication, construction and installation of industrial tanks and equipment.

巩固了其在储罐和工业设备制造、建造和安装领域作为越南领先公司的地位。

SỨ MỆNH
MISSION/ 使命

"Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm gia công chế tạo, xây lắp và sửa chữa trong các công trình công nghiệp với sự an toàn, chất lượng và giá cả hợp lý. Luôn là bạn hàng và đối tác tin cậy của các nhà máy năng lượng, hóa chất, lọc dầu hóa, vật liệu xây dựng, đóng tàu, các công trình xây dựng."

"Provide for our customers with products that are processed, manufactured, and installed in industrial projects with safety, quality and reasonable prices. We are always reliable partners such as power factories, chemicals factories, petrochemical refineries, shipbuilding companies, construction projects."

"为客户提供安全、优质、价格合理的工业项目加工、制造、安装和维修的产品。 始终是电厂、化工、石化炼油、建材、造船、建筑工程的可靠合作伙伴和合作伙伴。"

GIÁ TRỊ CỐT LÕI
CORE VALUES/ 核心价

- Tạo ra môi trường làm việc an toàn, năng động, ổn định, nhân viên gắn bó và đồng hành lâu dài với công ty.
- Là những nhân viên thấu hiểu triết lý kinh doanh.
- Là bạn hàng và đối tác tin cậy của các công ty, nhà máy công nghiệp.

- Create a safe, dynamic working environment for our employees with long-term commitment and companionship
- For employees, all employees have to understand our business philosophy.
- For the customer, we are a reliable partner of industrial factories.

- 创造安全、充满活力、稳定的工作环境、长期的承诺与陪伴
- 是了解经营理念的员工。
- 成为工业工厂值得信赖的客户和合作伙伴。

TRIẾT LÝ KINH DOANH

BUSINESS PHILOSOPHY/ 经营理念

Chúng tôi chuyên cung cấp cho Quý khách hàng sản phẩm và dịch vụ với phương châm: **"AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG - TIẾN ĐỘ - HIỆU QUẢ".**

Chúng tôi đánh giá sự thành công dựa trên cơ sở thành công của khách hàng và các đối tác liên quan. Sự thành công đó tất yếu phải dựa trên các yếu tố về chất lượng và dịch vụ chuẩn mực quốc tế, tính an toàn, giải pháp tiến độ phù hợp, và giá thành hợp lý.

We specialize in providing customers with products and services with the motto: **"SAFETY - QUALITY - PROGRESS - EFFICIENCY".**

We measure success on the basis of the success of our customers and related partners. That success must necessarily be based on the factors of quality and service of international standards, safety, appropriate schedule solutions, and reasonable prices.

我们专注于为客户提供产品和服务，座右铭是：**"安全-质量-进步-效率"**
我们根据客户和相关合作伙伴的成功来衡量成功。
这种成功必须建立在国际标准的质量和服务、安全、适当的时间表解决方案和合理的价格等因素的基础上。

VĂN PHÒNG - NHÀ MÁY

OFFICE - FACTORY 办事处 ---工厂

HỆ THỐNG NHÀ MÁY

FACTORY SYSTEM 工厂体系

01

Nhà máy số 1: KCN TIÊN SƠN

• Địa chỉ: Đường ST10 – KCN Tiên Sơn – Huyện Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
• Diện tích: 3000 m²
• Khả năng gia công chế tạo: Gia công bồn bể, thiết bị công nghiệp… với công suất đạt 200 tấn/tháng.

Factory No. 1: TIEN SON IZ

• Address: ST10 Street – Tien Son Industrial Park – Tien Son District – Bac Ninh Province
• Area: 3000 m²
• Processing and manufacturing capabilities: Processing tanks, industrial equipment... with a capacity of 200 tons/month.

一号工厂：TIEN SON IZ

• 地址：北宁省前山县ST10街-前山工业园
• 面积：3000平方米
• 加工制造能力：加工罐、工业设备.....产能200吨/月。

02

Nhà máy số 2: KCN QUẾ VÕ

• Địa chỉ: Lô CN6-2, KCN Quế Võ 3, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
• Diện tích: 8000 m²
• Khả năng gia công chế tạo: Luôn sẵn sàng đủ cung ứng và phục vụ khách hàng với 300 tấn kết cấu/tháng gia công bồn bể, thiết bị công nghiệp… với công suất đạt 200 tấn/tháng.

Factory No. 2: QUE VO Industrial Park

• Address: Lot CN6-2, Que Vo 3 Industrial Park, Viet Hung Commune, Que Vo District, Bac Ninh Province
• Area: 8000 m²
• Processing and manufacturing capacity: Always ready to supply and serve customers with 300 tons of structures/month to process tanks, industrial equipment, etc. with a capacity of 200 tons/month.

二号工厂：QUE VO工业园

• 地址：北宁省桂武区越兴公社桂武3工业园CN6-2地块
• 面积：8000平方米
• 加工制造能力：随时准备以300吨/月的结构件供应和服务客户，以加工200吨/月产能的储罐、工业设备等。

03

Nhà máy số 3: TPHCM

• Địa chỉ: Đường số 7 Cụm Công nghiệp Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch , tỉnh Đồng Nai
• Diện tích: 3500 m²
• Khả năng gia công chế tạo: phục vụ khách hàng với 250 tấn bồn bể, kết cấu thép/tháng đáp ứng phục vụ các khách hàng các tỉnh phía nam.

Factory No. 3: Ho Chi Minh City

• Address: Road No. 7 Phu Thanh Industrial Cluster, Vinh Thanh Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province
• Area: 3500 m²
• Processing and manufacturing capacity: serving customers with 250 tons of tanks, steel structures/month to serve customers in the southern provinces.

第三工厂：胡志明市

• 地址：同奈省仁泽区永盛公社富盛工业集群7号路
• 面积：3500平方米
• 加工制造能力：为客户提供250吨罐体、钢结构/月服务于南方省份客户。

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATIONAL CHART 组织结构图

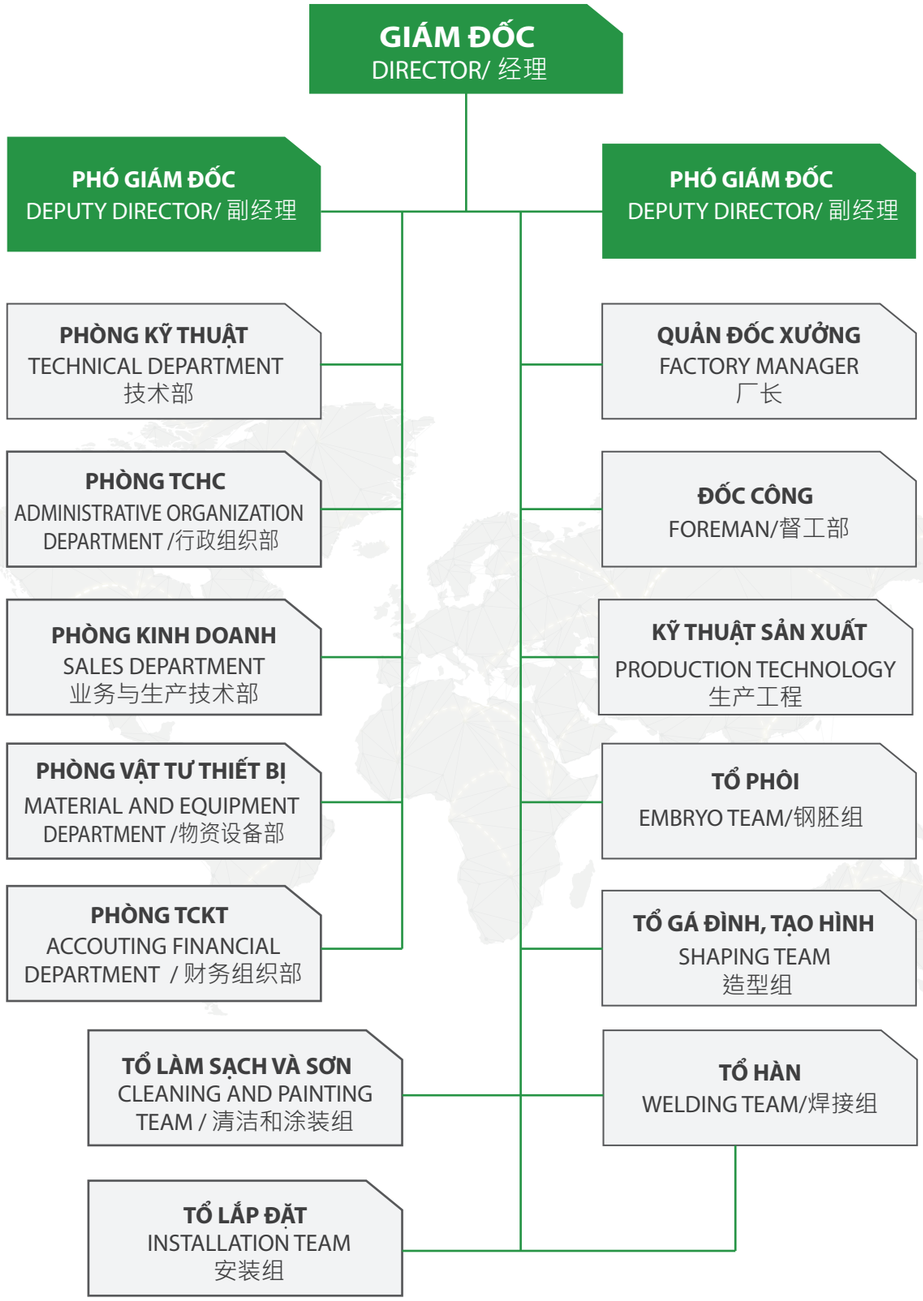

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

OPERATIONAL FIELDS 经营领域

01

GIA CÔNG CHẾ TẠO
PROCESSING AND MANUFACTURING
加工制造

02

NHÀ THẦU CHÍNH
MAIN CONTRACTOR
主承包商

03

LẮP DỰNG
CONSTRUCTION AND INSTALLATION
建设安装

04

TƯ VẤN THIẾT KẾ
DESIGN CONSULTANCY
设计咨询

05

SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG
REPAIR & MAINTENANCE
维修保养

CHỨNG CHỈ ISO

ISO CERTIFICATE ISO 证书

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT
ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY TNHH BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 202/H8, phố Nguyễn Cao Luyện, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm áp dụng: Nhà máy sản xuất tại Đường TS10, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: **Thiết kế, chế tạo và cung cấp bồn bể công nghiệp, bồn bể dân dụng, hệ thống đường ống công nghệ bằng kim loại và sản phẩm cơ khí phục vụ lắp đặt bồn, bể, đường ống**

Số Giấy chứng nhận: **HT 4765.23.17**

Hiệu lực Giấy chứng nhận: **Từ ngày 31/08/2023 đến ngày 30/08/2026**

Ngày chứng nhận lần đầu: **31/08/2023**

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà N
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT
ENSURE YOUR SUCCESS

CERTIFICATE

This is to certify that the Quality Management System of

VIETNAM INDUSTRIAL TANK COMPANY LIMITED

Address: No. 202/H8, Nguyen Cao Luyen street, Giang Bien ward, Long Bien district, Hanoi, Vietnam
Applicable venue: Factory at T510 street, Tien Son Industrial zone, Hoan Son town, Tien Son district, Bac Ninh, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Certification Scope: **Design, manufacture and supply of industrial tank, civil tank, metal piping systems and related mechanical products**

Certificate Number: **HT 4765.23.17**

The validity of this Certificate: **From 31 August 2023 to 30 August 2024**

Original Certification: **31 August 2023**

DIRECTOR
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
Tran Quoc Dung

QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay Dist, Ha Noi, Viet Nam
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM 质量管理体系

CHÍNH SÁCH AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH POLICY 职业安全与健康政策

Với phương châm **"An toàn là số 1"**, Công ty chúng tôi luôn coi phòng ngừa là biện pháp ưu tiên. Trong mọi người hoạt động sản xuất kinh doanh trong và ngoài công ty phải được thực hiện một cách an toàn với mục tiêu tạo dựng môi trường làm việc an toàn cho con người và tài sản của công ty, khách hàng và cộng đồng. Chúng tôi cam kết thiết lập, duy trì hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, nghề nghiệp tiêu chuẩn và luôn luôn đảm bảo đủ nguồn lực kiểm soát và vận hành hệ thống nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tối đa nguy cơ xảy ra mất an toàn, ảnh hưởng tới sức khỏe nghề nghiệp. Chung tôi cam kết tuân thủ các luật định và các yêu cầu của cộng đồng địa phương cũng như các yêu cầu từ khách hàng.

Chúng tôi luôn có chương trình làm việc, đào tạo và cung cấp các thông tin phù hợp cho nhân viên công ty và nhà thầu phụ liên quan về tiêu chuẩn an toàn và các nguyên tắc an toàn cũng như hướng dẫn an toàn khi làm việc.

"AN TOÀN MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO MỌI NGƯỜI, MỌI NHÀ VÀ TOÀN DOANH NGHIỆP"

With the motto **"Safety is the first"**, our company always considers preventions as a priority measure before any action. All production and business activities inside and outside the company must be carried out safely with the safety goal for people and property of customers, ours, and the community. We are committed to establishing and maintaining a standard occupational, health and safety management system and ensuring suffcient resources to control, manage and operate the system in order to prevent and minimize the risk of accidents.
We are committed to complying with the laws and requirements of the local community as well as requests from customers.
We have the working programs, training courses to provide appropriate information to our employees and related subcontractors about safety standards and safety principles as well as safety instructions at the works.

"SAFETY BRINGS HAPPINESS TO EVERYONE, EVERY HOME AND ENTERPRISE"

我公司以**"安全第一"**为座右铭，始终把预防为主。 在每个人看来，公司内外的生产经营活动必须安全地进行，目的是为公司、客户和社会的人员和财产创造一个安全的工作环境。 我们致力于建立和维护标准的职业、健康和安全管理体系，并始终确保有足够的资源来控制和运行该体系，以预防和最大程度地减少发生事故、不安全、影响职业健康的风险。

我们致力于遵守当地社区的法律和要求以及客户的要求。
我们始终制定工作计划、培训并向公司员工和相关分包商提供有关安全标准和安全原则以及工作中安全说明的适当信息。
"安全为所有人、所有家庭和整个企业带来幸福"

Kính BHLĐ
Safety glasses
防护眼镜

Mũ BHLĐ
Safety helmet
防护帽子

Găng tay BHLĐ
Safety Gloves
防护手套

Dây an toàn
Safety belts
安全带

Quần áo BHLĐ
Safety clothes
防护服

Giày BHLĐ
Safety shoes
防护鞋

HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG

QUALITY PROFILE 质量文件

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF
INCOSAF - CONSTRUCTION CONSULTANT AND SAFETY INSPECTION JSC
Địa chỉ: Tầng 18, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243.5746563 E-mail: vp.insaf@gmail.com
Số đăng ký chứng nhận: 96/GCN-KĐ

Đơn vị yêu cầu/ Requested Company: CÔNG TY TNHH PEISUN CHEMICAL (VIỆT NAM)
Địa chỉ /Address: Lô đất CN5.2P, khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
Đơn vị sử dụng / User: CÔNG TY TNHH PEISUN CHEMICAL (VIỆT NAM
Đối tượng / Subject: Bồn chứa dầu
+ Mã hiệu /Model: BCD - 50
+ Năm chế tạo / Manufacturing year: 02/2020
+ Số chế tạo /Manufacturing No: 20-16
+ Nhà chế tạo /Manufacturer: Công ty TNHH Bồn bể công nghiệp Việt Nam
+ Đặc tính kỹ thuật / Characteristic
- Áp suất làm việc / Operation pressure: áp suất thủy tĩnh
- Dung tích (Capacity): 50000 lít - Nhiệt độ môi chất (Temperature): ≤ 50 °C
- Môi chất / Solvent: Dầu diezel
Đã được kiểm định xuất xưởng, đạt yêu cầu theo biên bản kiểm định (To be checked and measure up to testing report)
Số /No 0173 /KĐXD-AL ngày 15 tháng 02 năm 2020
Thời hạn kiểm định an toàn lần tới (The next inspection period): ngày 15 tháng 02 năm 2021
Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF
(Incosaf - Construction consultant safety Inspection Jsc)
TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Hưng
* Với điều kiện tổ chức, cá nhân sử dụng phải tuân thủ các quy định về sử dụng và bảo quản

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Số/No: 2020/1032/TN1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /Sample: MẪU THÉP INOX DÀY 3mm (KH:07) MÁY THU NƯỚC BỂ LẮNG - TRẠM XLNT VIN CITY, OCEAN PARK
2. Khách hàng /Customer: CÔNG TY TNHH BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP - VIỆT NAM
3. Số lượng mẫu /Quantity: 01
4. Tình trạng mẫu /Status of sample: Mẫu mới
5. Ngày nhận mẫu /Reception date: 12 / 5 / 2020
6. Thời gian thử nghiệm /Time of testing: 12 / 5 / 2020

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications		P.PHÁP THỬ Test method	MỨC QUY ĐỊNH Requirements	KẾT QUẢ Results
1	Thành phần hóa học Chemical compositions	%	ASTM E1086-14	JIS G4305:2012 SUS304	
	Carbon	C		≤ 0,08	0,0304
	Silicon	Si		≤ 1,00	0,4738
	Sulfur	S		≤ 0,030	0,0008
	Phosphorus	P		≤ 0,045	0,0298
	Manganese	Mn		≤ 2,00	1,3127
	Nickel	Ni		8,0 ÷ 10,5	8,0890
	Chromium	Cr		18,0 ÷ 20,0	18,3919
	Molybdenum	Mo		-	0,0045
	Vanadium	V		-	0,0939
	Copper	Cu		-	0,0298
	Tungsteng	W		-	0,0055
	Titanium	Ti		-	0,0029
	Cobalt	Co		-	0,2483

NHẬN XÉT: REMARK: Thành phần hóa học tương đương với mác thép SUS304 theo JIS G4305:2012 / Chemical compositions conform to steel type SUS304 of JIS G4305:2012

Hà Nội, ngày 12 / 5 / 2020
P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1 Head of LAB 1 — Nguyễn Văn Minh
GIÁM ĐỐC /DIRECTOR — PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Châm
Lần ban hành: 03.2019

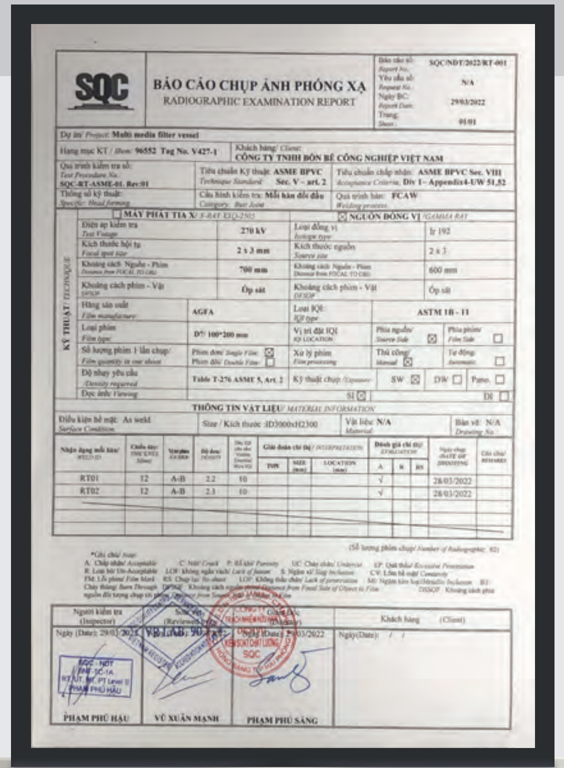
SQC
BÁO CÁO CHỤP ẢNH PHÓNG XẠ
RADIOGRAPHIC EXAMINATION REPORT
Báo cáo số / Report No.: SQC/NDT/2022/RT-001
Yêu cầu số / Request No.: N/A
Ngày BC / Report Date: 29/03/2022
Trang / Sheet: 01/01
Dự án/ Project: Multi media filter vessel
Hạng mục KT / Item: 96552 Tag No. V427-1
Khách hàng/ Client: CÔNG TY TNHH BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Qui trình kiểm tra số / Test Procedure No.: SQC-RT-ASME-01, Rev:01
Tiêu chuẩn Kỹ thuật / Technique Standard: ASME BPVC Sec. V – art. 2
Tiêu chuẩn chấp nhận / Acceptance Criteria: ASME BPVC Sec. VIII Div 1 – Appendix4-UW 51,52
Cấu hình kiểm tra / Category: Mối hàn đối đầu
Quá trình hàn / Welding process: FCAW
MÁY PHÁT TIA X / X-RAY — NGUỒN ĐỒNG VỊ / GAMMA RAY
Điện áp kiểm tra / Test Voltage: 270 kV — Loại đồng vị / Isotope type: Ir 192
Kích thước hội tụ / Focal spot size: 2 x 3 mm — Kích thước nguồn / Source size: 2 x 3
Khoảng cách Nguồn - Phim: 700 mm — 600 mm
Khoảng cách phim - Vật: Ốp sát — Ốp sát
Hãng sản xuất / Film manufacture: AGFA — Loại IQI / IQI type: ASTM 1B - 11
Loại phim / Film type: D7/ 100*200 mm
Độ nhạy yêu cầu / Density required: Table T-276 ASME 5, Art. 2
THÔNG TIN VẬT LIỆU / MATERIAL INFORMATION
Điều kiện bề mặt / Surface Condition: As weld — Size / Kích thước: ID3000xH2300 — Vật liệu / Material: N/A — Bản vẽ / Drawing No.: N/A

Nhận dạng mối hàn / WELD ID	Chiều dày	Vị trí phim	Độ đen	Độ IQI	Ngày chụp / DATE OF SHOOTING
RT01	12	A-B	2.2	10	28/03/2022
RT02	12	A-B	2.1	10	28/03/2022

Người kiểm tra (Inspector): PHẠM PHÚ HẬU — Soát xét (Reviewed by): VŨ XUÂN MẠNH — Phê duyệt (Approved): PHẠM PHÚ SÁNG — Khách hàng (Client)
Ngày (Date): 29/03/2022

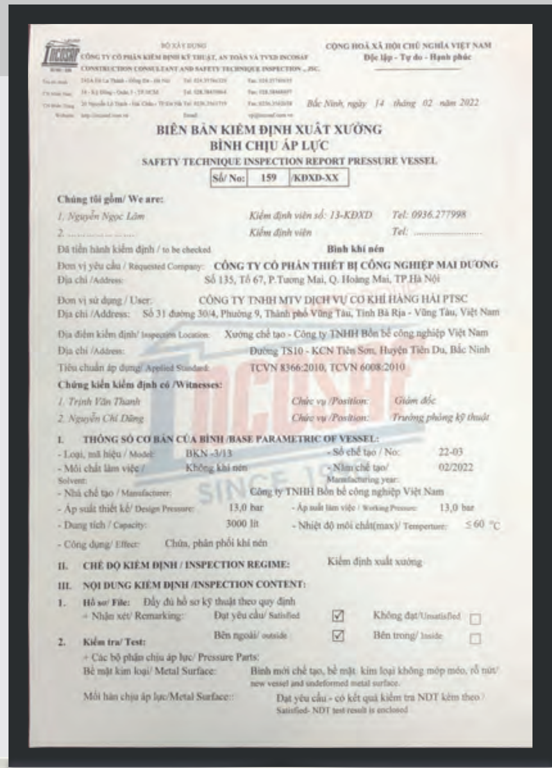
BỘ XÂY DỰNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, AN TOÀN VÀ TVXD INCOSAF
CONSTRUCTION CONSULTANT AND SAFETY TECHNIQUE INSPECTION., JSC
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH XUẤT XƯỞNG
BÌNH CHỊU ÁP LỰC
SAFETY TECHNIQUE INSPECTION REPORT PRESSURE VESSEL
Số/ No: 159 /KĐXD-XX

Chúng tôi gồm/ We are:
1. Nguyễn Ngọc Lâm — Kiểm định viên số: 13-KĐXD — Tel: 0936.277998
2. .... — Kiểm định viên — Tel: ....
Đã tiến hành kiểm định / to be checked: Bình khí nén
Đơn vị yêu cầu / Requested Company: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP MAI DƯƠNG
Địa chỉ /Address: Số 135, Tổ 67, P.Tương Mai, Q. Hoàng Mai, TP.Hà Nội
Đơn vị sử dụng / User: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CƠ KHÍ HÀNG HẢI PTSC
Địa chỉ /Address: Số 31 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Địa điểm kiểm định/ Inspection Location: Xưởng chế tạo - Công ty TNHH Bồn bể công nghiệp Việt Nam
Địa chỉ /Address: Đường TS10 - KCN Tiên Sơn, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh
Tiêu chuẩn áp dụng/ Applied Standard: TCVN 8366:2010, TCVN 6008:2010
Chứng kiến kiểm định có /Witnesses:
1. Trịnh Văn Thanh — Chức vụ /Position: Giám đốc
2. Nguyễn Chí Dũng — Chức vụ /Position: Trưởng phòng kỹ thuật
I. THÔNG SỐ CƠ BẢN CỦA BÌNH /BASE PARAMETRIC OF VESSEL:
- Loại, mã hiệu / Model: BKN -3/13 — Số chế tạo / No: 22-03
- Môi chất làm việc / Solvent: Không khí nén — Năm chế tạo/ Manufacturing year: 02/2022
- Nhà chế tạo / Manufacturer: Công ty TNHH Bồn bể công nghiệp Việt Nam
- Áp suất thiết kế/ Design Pressure: 13,0 bar — Áp suất làm việc / Working Pressure: 13,0 bar
- Dung tích / Capacity: 3000 lít — Nhiệt độ môi chất(max)/ Temperature: ≤ 60 °C
- Công dụng/ Effect: Chứa, phân phối khí nén
II. CHẾ ĐỘ KIỂM ĐỊNH / INSPECTION REGIME: Kiểm định xuất xưởng
III. NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH /INSPECTION CONTENT:
1. Hồ sơ/ File: Đầy đủ hồ sơ kỹ thuật theo quy định
+ Nhận xét/ Remarking: Đạt yêu cầu/ Satisfied ☑ Không đạt/Unsatisfied ☐
2. Kiểm tra/ Test: Bên ngoài/ outside ☑ Bên trong/ Inside ☐
+ Các bộ phận chịu áp lực/ Pressure Parts:
Bề mặt kim loại/ Metal Surface: Bình mới chế tạo, bề mặt kim loại không móp méo, rỗ nứt/ new vessel and undeformed metal surface.
Mối hàn chịu áp lực/Metal Surface: Đạt yêu cầu - có kết quả kiểm tra NDT kèm theo / Satisfied- NDT test result is enclosed

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Số/No: 2020/1417/TN1-1 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT
Thay thế cho kết quả thử nghiệm số 2020/1417/TN1-1 - Cấp ngày 19/06/2020

1. Tên mẫu thử/ Sample: MẪU THÉP MOAY Ơ
Tên công trình, Dự án/ Project: Cải tạo nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn.
2. Khách hàng/ Customer: CÔNG TY TNHH BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
3. Số lượng mẫu/ Quantity: 01
4. Tình trạng mẫu/ Observation: Xem ảnh kèm theo
5. Ngày nhận mẫu/ Reception date: 18 / 06 / 2020
6. Ngày thử nghiệm/ Time duration: 18 / 06 / 2020
7. Phương pháp thử/ Test method: ASTM E1086 – 14;
8. Kết quả thử nghiệm/ Result of testing: Xem trang sau / See next page

Hà nội, ngày 07 / 07 / 2020
P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1 Head of LAB 1 — Nguyễn Văn Minh
GIÁM ĐỐC/ Director — PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Châm

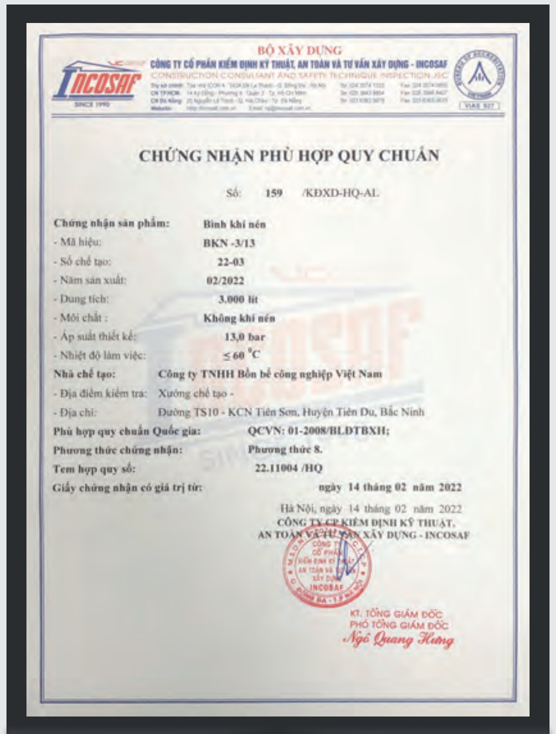
BỘ XÂY DỰNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, AN TOÀN VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF
CONSTRUCTION CONSULTANT AND SAFETY TECHNIQUE INSPECTION JSC

CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN
Số: 159 /KĐXD-HQ-AL

Chứng nhận sản phẩm: Bình khí nén
- Mã hiệu: BKN -3/13
- Số chế tạo: 22-03
- Năm sản xuất: 02/2022
- Dung tích: 3.000 lít
- Môi chất: Không khí nén
- Áp suất thiết kế: 13,0 bar
- Nhiệt độ làm việc: ≤ 60 °C
Nhà chế tạo: Công ty TNHH Bồn bể công nghiệp Việt Nam
- Địa điểm kiểm tra: Xưởng chế tạo -
- Địa chỉ: Đường TS10 - KCN Tiên Sơn, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh
Phù hợp quy chuẩn Quốc gia: QCVN: 01-2008/BLĐTBXH;
Phương thức chứng nhận: Phương thức 8.
Tem hợp quy số: 22.11004 /HQ
Giấy chứng nhận có giá trị từ: ngày 14 tháng 02 năm 2022
Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2022
CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, AN TOÀN VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Hưng

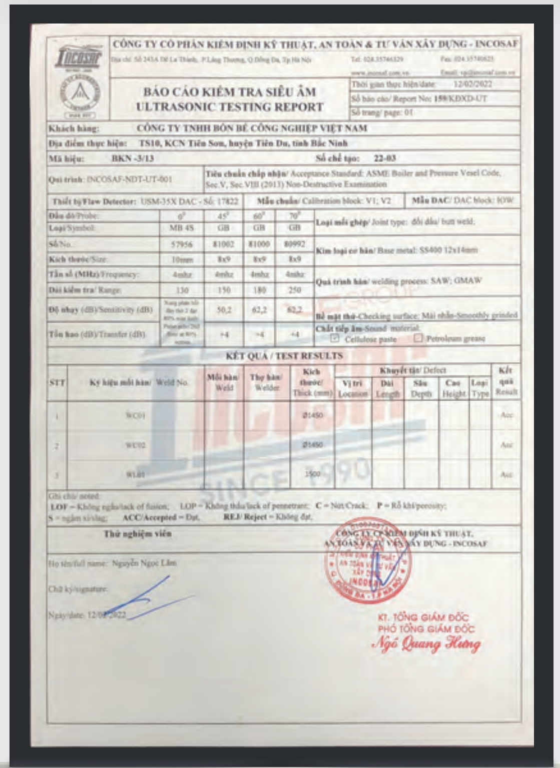
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, AN TOÀN & TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF
BÁO CÁO KIỂM TRA SIÊU ÂM
ULTRASONIC TESTING REPORT
Thời gian thực hiện/date: 12/02/2022
Số báo cáo/ Report No: 159/KĐXD-UT
Số trang/ page: 01
Khách hàng: CÔNG TY TNHH BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Địa điểm thực hiện: TS10, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Mã hiệu: BKN -3/13 — Số chế tạo: 22-03
Qui trình: INCOSAF-NDT-UT-001
Tiêu chuẩn chấp nhận/ Acceptance Standard: ASME Boiler and Pressure Vesel Code, Sec.V, Sec.VIII (2013) Non-Destructive Examination
Thiết bị/Flaw Detector: USM-35X DAC - Số: 17822 — Mẫu chuẩn/ Calibration block: V1; V2 — Mẫu DAC/ DAC block: IOW

Đầu dò/Probe	0°	45°	60°	70°
Loại/Symbol	MB 4S	GB	GB	GB
Số/No.	57956	81002	81000	80992
Kích thước/Size	10mm	8x9	8x9	8x9
Tần số (MHz)/Frequency	4mhz	4mhz	4mhz	4mhz
Dải kiểm tra/ Range	130	150	180	250
Độ nhạy (dB)/Sensitivity (dB)	[illegible]	50,2	62,2	62,2
Tổn hao (dB)/Transfer (dB)	[illegible]	+4	+4	+4

Loại mối ghép/ Joint type: đối đầu/ butt weld;
Kim loại cơ bản/ Base metal: SS400 12x14mm
Quá trình hàn/ welding process: SAW; GMAW
Bề mặt thử-Checking surface: Mài nhẵn-Smoothly grinded
Chất tiếp âm-Sound material: ☑ Cellulose paste ☐ Petroleum grease

KẾT QUẢ / TEST RESULTS

STT	Ký hiệu mối hàn/ Weld No.	Kích thước/ Thick (mm)	Kết quả Result
1	WC01	Ø1450	Acc
2	WC02	Ø1450	Acc
3	WL01	1500	Acc

Ghi chú/ noted: LOF = Không ngấu/lack of fusion; LOP = Không thấu/lack of penetration; C = Nứt/Crack; P = Rỗ khí/porosity; S = ngậm xỉ/slag; ACC/Accepted = Đạt, REJ/ Reject = Không đạt.
Thử nghiệm viên — Họ tên/full name: Nguyễn Ngọc Lâm — Ngày/date: 12/02/2022
CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, AN TOÀN VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - INCOSAF
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Hưng

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Số/No: 22/TN/0408-1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu /Sample: MẪU INOX PL 14 – NO1 — Công trình: Công ty TNHH Number One Chu Lai
2. Khách hàng /Customer: CÔNG TY TNHH BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
3. Số lượng mẫu /Quantity: 01
4. Tình trạng mẫu/ Sample status: Xem ảnh đính kèm
5. Ngày nhận mẫu /Reception date: 18 / 03 / 2022
6. Thời gian thử nghiệm /Time of testing: 21 / 03 / 2022

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications		PHƯƠNG PHÁP THỬ Test method	MỨC QUY ĐỊNH Requirements	KẾT QUẢ Results
1	Thành phần hóa học: Chemical compositions	%	ASTM E1086 - 14	JIS G4305 – SUS 304	
	Carbon	C		≤ 0,080	0,0472
	Silicon	Si		≤ 1,000	0,2501
	Sulfur	S		≤ 0,030	0,0045
	Phosphorus	P		≤ 0,045	0,0441
	Manganese	Mn		≤ 2,000	0,9665
	Nickel	Ni		8,000 ÷ 10,500	8,1545
	Chromium	Cr		18,000 ÷ 20,000	18,4404
	Molybdenum	Mo		-	0,1417
	Vanadium	V		-	0,0591
	Copper	Cu		-	0,4162
	Tungsten	W		-	0,0124
	Titanium	Ti		-	0,0039
	Cobalt	Co		-	0,1870

Hà Nội, ngày 22 / 03 / 2022
P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD Head of Mechanical and Construction Material Testing Lab — Nguyễn Văn Minh
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR — PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Châm

ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

PARTNER AND CUSTOMERS

合作伙伴和客户

TÊN KHÁCH HÀNG	LOGO
I. CÁC NHÀ MÁY LỌC HÓA DẦU	
Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn	LSP
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	PETROVIETNAM BSR
Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP)	NSRP
II. CÁC NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP	
Công ty TNHH Điện Tử Samsung Vina	SAMSUNG
Tập Đoàn Nước Giải Khát Tân Hiệp Phát	THP GROUP
Công ty TNHH Doosun Việt Nam	DOOSUN VIETNAM
CÔNG TY TNHH PEISUN CHEMICAL (VIỆT NAM)	北杉化學股份有限公司 PEISUN CHEMICAL CO., LTD.
Nestlé Việt Nam	Nestlé
Công ty Cổ phần Gỗ MDF Thanh Thành Đạt	THANH THANH DAT
III. TỔNG THẦU	
Công ty cổ phần ZME	ZME Vượt trên cả mong đợi
Công ty Cổ phần AkA Việt Nam	AKA AKA CORPORATION
Công ty Cổ phần xây dựng Hợp lực	HOPLUC
CÔNG TY TNHH DONG HUI	DH CO.,LTD
Công ty Cổ phần kỹ thuật Sigma	SIGMA ENGINEERING The Spirit Of Possibilities

ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

PARTNER AND CUSTOMERS 合作伙伴和客户

TÊN KHÁCH HÀNG	LOGO
III. TỔNG THẦU	
Công ty cổ phần cơ điện Đoàn Nhất	ĐOÀN NHẤT NHÀ THẦU CƠ ĐIỆN
ông ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hải Long	HALON GLASS™
Công Ty Cổ Phần Kỹ thuật Thăng Tiến	THANG TIEN
Công ty CP Ecoba Việt Nam	ECOBA-ENT
OBAYASHI VIỆT NAM	OBAYASHI VIETNAM
CÔNG TY TNHH YURTEC (VIỆT NAM)	Yurtec
Công ty TNHH KINDEN Việt Nam	Kinden VIETNAM
CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH IDEMITSU VIỆT NAM	idemitsu
Công ty Cổ phần AZB	AZB
CÔNG TY TNHH TURNER & TOWNSEND	Turner & Townsend
IV. NHÀ THẦU PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	
C.ty TNHH Bình Yên	BÌNH YÊN
Cty TNHH Thiết bị PC&CC HN	HANOI FIRE PCCCHANOI.COM
Cty TNHH PCCC Vạn Xuân	VX VAN XUAN FIRE PREVENTION
CP Cơ điện và PCCC Thăng Long	TL THANG LONG FIRE JSC

PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

APPLICATION SOFTWARE 应用软件

PHẦN MỀM TEKLA THIẾT KẾ SILO XI MĂNG
Tekla software used for designing Cement Silo
Tekla 软件设计水泥筒仓

STV đầu tư và ứng dụng các phần mềm tiên tiến trên thế giới vào công tác thiết kế và quản lý các sản phẩm giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện mẫu mã, rút ngắn tiến độ sản xuất, thi công và giảm giá thành. Một số phầm mềm ứng dụng trong thiết kế:

- **Autocard** (Phần mềm thiết kế chuyên dụng)
- **Tekla** (Phần mềm thiết kế kết cấu thép 3D dùng để thiết kế kết cấu thép)
- **Autonet** (Phần mềm dùng để thiết kế bản vẽ pha cắt)
- **FabTrol Pro** (Phần mềm quản lý quá trình gia công chế tạo)

STV invests and applies advanced softwares in the world to design and manage products.

Some software applications in the design:

- **Autocard** (Specialized design software)
- **Tekla** (3D steel structure design software used to design steel structures)
- **Autonet** (Software used to design sectional drawings)
- **FabTrol Pro** (Manufacturing process Management Software)

STV 投资和应用世界先进的软件来设计和管理产品。

设计中的一些应用软件：

- **Autocard**（专用设计软件）
- **Tekla**（用于设计钢结构的3D钢结构设计软件）
- **Autonet**（用于设计裁断的软件）
- **FabTrol Pro**（加工制造管理软件）

PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

APPLICATION SOFTWARE 应用软件

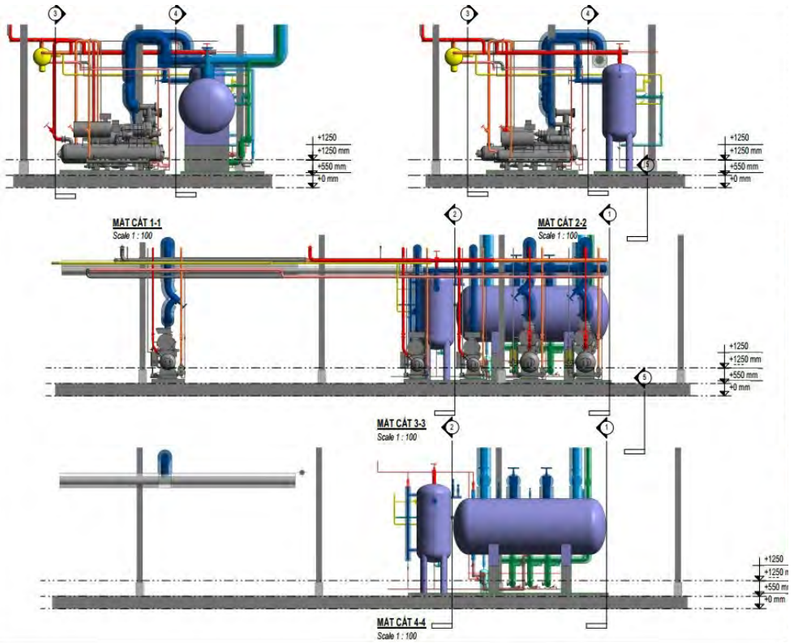

Thiết mềm AutoCad thiết kế gia công đường ống
AutoCad software for designing and processing the pipeline
AutoCad设计软件来设计和加工管道

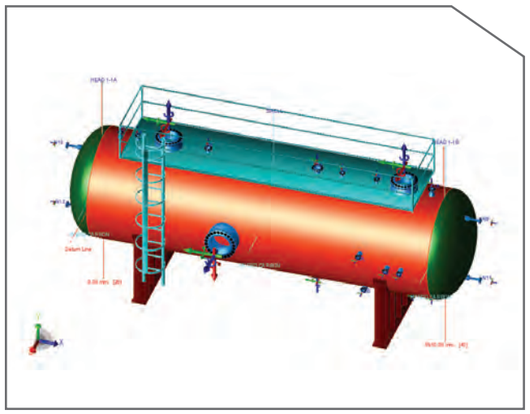

Thiết mềm FAbTrol Pro thiết kế gia công bồn bể áp lực
FAbTrol Pro software used for designing and manufacturing pressure tanks
FAbTrol Pro 设计软件来设计和加工压力储罐

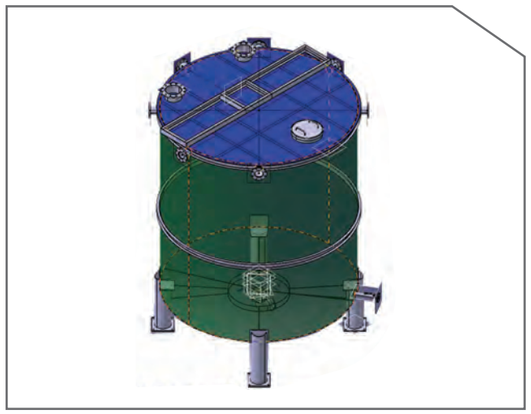

Thiết kế bồn inox bằng phần mềm Autonet
Design stainless steel tanks with Autonet software
使用 Autonet 软件设计不锈钢储罐

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

HUMAN RESOURCES 人员能力

Với hơn 100 nhân viên, kỹ sư giàu kinh nghiệm, được đào tạo và trải qua nhiều công trình lớn, STV luôn tập trung vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua hợp tác quốc tế, tổ chức đào tạo thường xuyên cho công nhân hàn, công nhân gia công kết cấu thép, tập huấn cho cán bộ và đưa phần mềm quản lý, phần mềm hỗ trợ thiết kế kết cấu thép cho nhân viên thiết kế, quản lý dự án, đem lại hiệu quả cao trong công việc...

Trong thời gian qua, nhờ sự hợp tác và sự tin tưởng của khách hàng danh cho công ty chúng tôi, chính vì điều đó đã tạo điều kiện cho chúng tôi thêm cơ hội để có thể thực hiện dự án lớn tại các thị trường trong và ngoài nước. Đây chính là cơ hội để chúng tôi nâng cao tay nghề, tác phong công nghiệp để phục vụ tốt hơn nữa cho Quý khách hàng.

We have more than 100 trained and experienced employees who have experienced many large projects, STV always focuses on improving the quality of human resources through international cooperation, training course for welders, workers. Beside we orginze training courses of management softwares, design softwares to improve working effeciency...

In the past time, thanks to the cooperation of customers who have trusted our company, it has created conditions for us to be able to carry out large projects in domestic and foreign markets. This is an opportunity for us to improve our skills and industrial style.

越南Bon Be工业有限公司拥有100多名员工，经验丰富的工程师，受过培训并经历过许多大型项目，越南工业Bon Be有限公司注重通过国际合作提高人力资源素质，定期组织焊接工人、钢结构加工工人的培训，培训员工并为设计和项目经理提供管理软件、钢结构设计支持软件，带来高效率的工作...
过去的一段时间，得益于对我公司信任的客户的合作，为我们有更多的机会能够在国内外市场开展大型项目创造了条件。 这是我们提高技能和工业风格以更好地服务客户的机会。

THỢ HÀN

WELDER 焊工

STV có trên 30 thợ hàn 3G và 30 thợ hàn 6G được đào tạo theo chuẩn quốc tế. Để chủ động về nguồn nhân lực thợ hàn có chất lượng, hàng năm chúng tôi đã mở nhiều khóa đào tạo thợ hàn. Qua quá trình tham gia thi công các dự án có yêu cầu cao về chất lượng đã giúp cho đội ngũ thợ hàn được nâng cao, có khả năng làm các loại ống hợp kim như vật liệu P91, Incoloy, Inconel, Lowtemp ...

STV sử dụng phương pháp hàn: TIG, MAG, MIG, hàn dây lõi thuốc FCAW, hàn hồ quang chìm SAW, hàn theo phương pháp STT. Áp dụng các tiêu chuẩn ASME của Hiệp hội cơ khí Mỹ, mối hàn được kiểm tra bằng phương pháp không phá hủy như: RT, UT, PT, PAUT và MT.
Để nâng cao nâng suất và chất lượng hàn, STV đầu tư nhiều thiết bị hiện đại phục vụ công tác hàn như: Máy hàn bồn tự động, máy hàn dầm tự động, dây chuyền hàn kết cấu thép tự động.

STV has over 30 3G welders and 30 6G welders trained according to international standards. In order to be proactive about quality welder human resources, every year we open many welder training courses. By the implement of projects with high quality requirements, the team of welders has been improved, capable of making alloy pipes such as P91, Incoloy, Inconel, Lowtemp ...

STV uses welding methods: TIG, MAG, MIG, FCAW, SAW, STT welding. Applying ASME standards, welds are inspected by non-destructive tesing methods such as: RT, UT, PT, PAUT and MT.
In order to improve welding productivity and quality, STV invests many modern welding machine such as automatic tank welding machine, automatic beam welding machine, automatic steel structure welding line.

STV拥有根据国际标准培训的30多名3G焊工和30多名6G焊工。 为了积极引进优质焊工人力资源，我们每年开设多期焊工培训课程。通过参与高质量要求项目的建设过程，焊工队伍得到了提高，能够制造P91、Incoloy、Inconel、Lowtemp等合金管材。

STV采用的焊接方法有：TIG、MAG、MIG、FCAW药芯焊、SAW埋弧焊、STT焊。 采用美国机械工程师协会ASME标准，采用RT、UT、PT、PAUT、MT等无损检测方法对焊缝进行检测。
为了提高焊接生产率和质量，STV投资了许多现代化的焊接设备，如自动罐焊机、自动梁焊机、自动钢结构焊接线。

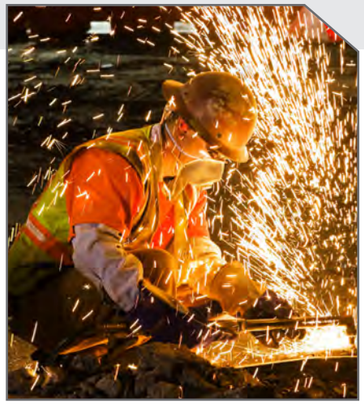

CHỨNG CHỈ THỢ HÀN

CERTIFICATES OF WELDING 焊工证书

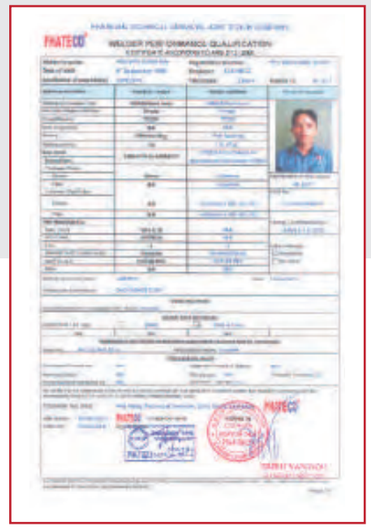

NĂNG LỰC GIA CÔNG - CHẾ TẠO

PROCESSING - MANUFACTURING CAPACITY 加工---生产能力

Được trang bị dây chuyền công nghệ đồng bộ với các thiết bị gia công cơ khí chính xác, hiện đại. Công ty Bồn Bể công nghiệp Việt Nam có 2 nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép với tổng diện tích 300.000m², hiện nay có khả năng thực hiện công tác thiết kế, gia công chế tạo với công suất 3000 tấn/năm.

Thiết bị Fired Heater, bộ sấy không khó, thiết bị trao đổi nhiệt, ống khói đường ống gió, bồn chứa, bồn áp lực, spool ống công nghệ như: Thép hợp kim P91, P22, P11, INCOLY, IN-CONEL, thép trắng, thép CACBON... cho các dự án nhiệt điện, xi măng, thép, mía đường.

Equipped with a synchronous technology line with modern and precise mechanical processing equipment. Vietnam Industrial Bon Be Company has 2 factories manufacturing equipment and steel structures with a total area of 300,000m², currently capable of designing, processing and manufacturing with a capacity of 3000 tons/year.

Fired Heater equipment, non-difficulty dryers, heat exchangers, chimneys, ducts, tanks, pressure tanks, spools with technology such as: P91, P22, P11, INCOLY, IN-CONEL alloy steel, white steel, CACBON steel... for thermal power projects, cement, steel, sugar cane.

配备现代化精密机械加工设备同步技术线。 越南工业Bon Be公司拥有2个制造设备和钢结构工厂，总面积30万平方米，目前具备设计、加工、制造能力，产能3000吨/年。

火焰加热器设备、无难度干燥机、热交换器、烟囱、管道、储罐、压力罐、线轴，采用以下技术：P91、P22、P11、INCOLY、IN-CONEL 合金钢、白钢、CACBON 钢...火电项目、水泥、钢铁、甘蔗。

NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ GIA CÔNG

CAPACITY MACHINERY - MANUFACTURING EQUIPMENT

机器---施工设备能力

NĂNG LỰC MÁY MÓC - THIẾT BỊ GIA CÔNG

CAPACITY MACHINERY - MANUFACTURING EQUIPMENT

机器---施工设备能力

STV sử dụng trang thiết bị và các máy móc phong phú đa dạng nhiều chủng loại trong lĩnh vực thi công gia công kết cấu thép, đảm bảo kỹ thuật và an toàn cao trong gia công kết cấu thép phục vụ cho các dự án lớn như: Nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, nhà máy xi măng, nhà máy thép, nhà máy lọc dầu.

Ngoài ra, công ty còn có các thiết bị đo, máy siêu âm kết cấu thép với độ chính xác cao, đưa hệ thống máy móc với dây truyền công nghệ tiên tiến hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng của nhà máy trong lĩnh vực gia công chế tạo cho khách hàng trong và ngoài nước.

STV uses many equipment and machines to fabricate steel structures, tanks that meet technology and safety requirements for large projects such as: Thermal power plants, hydroelectric power plants, cement plants, steel plants, oil refineries, chimecal plants.

In addition, the company also has equipped the measuring equipment, ultrasonic Ultrasonic flaw detecting tester with high accuracy… to improve the quality of the products for domestic and foreign customers.

STV在钢结构施工领域使用多种多样、丰富的设备和机器，确保服务于热电厂、水电厂、水泥厂、钢铁厂、炼油厂等大型项目的钢结构加工的高技术和安全性。

此外，公司还拥有高精度的测量仪、钢结构超声波机，具有现代、先进工艺线的机器系统，以为国内外客户提高工厂在加工制造领域的生产力。

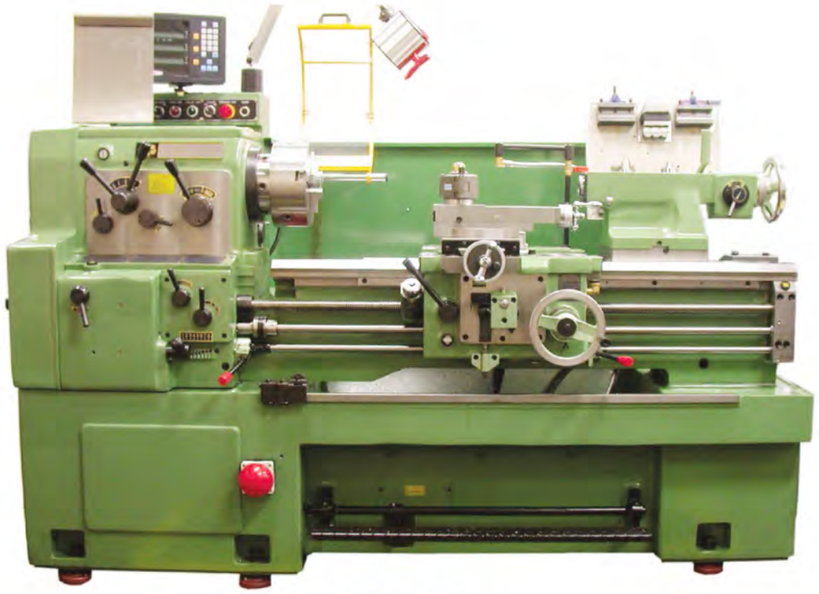

Máy tiện công nghiệp
Industrial Lathe machine/ 工业车床

Máy hàn ARGON
ARGON welding machine / ARGON焊机

Máy cắt CNC
CNC cutting machine/ CNC切割机

Máy cắt laser
Laser cutting machine / 激光切割机

Máy hàn cổng
Gate Type, Steel H Beam Welding Machine/ 浇口焊接机

NĂNG LỰC MÁY MÓC - THIẾT BỊ GIA CÔNG

CAPACITY MACHINERY - MANUFACTURING EQUIPMENT

机器---施工设备能力

Máy lốc tôn
Corrugating machine/ 卷板机

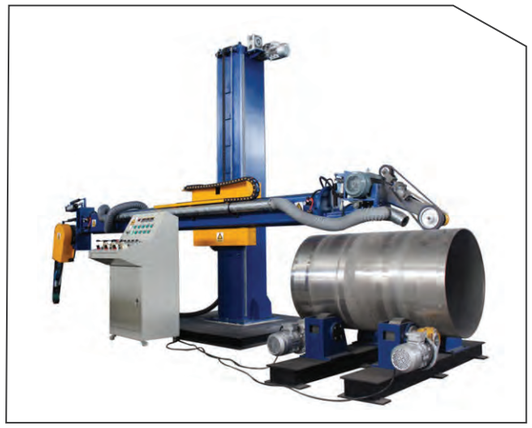

Máy đánh bóng inox
Stainless steel polishing machine/ 不锈钢抛光机

Máy hàn tự động
Automatic welding machine/ 自动焊接机

Máy ép, máy vê chỏm cầu
Dished End Flanging Machine/ 压机、球顶捏炼机

Máy cắt Plasma
Plasma cutting machine/ 等离子切割机

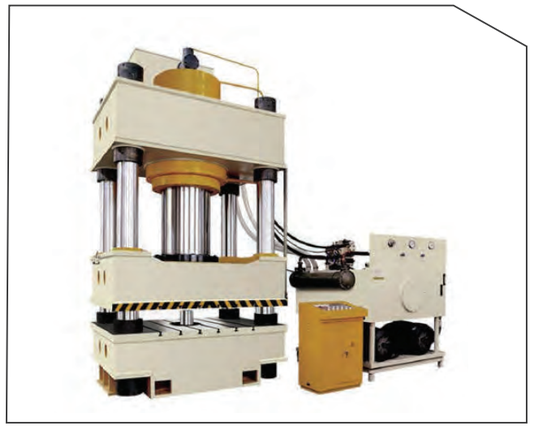

Máy ép
Press machine/ 压机

SẢN PHẨM GIA CÔNG - CHẾ TẠO

PRODUCTS 加工---制造产品

Gia công chỏm cầu
Dished End Fabrication
球顶加工

Bồn lên men bia rượu
Beer fermentation tanks
酒精发酵储罐

Bồn chứa LPG
LPG tanks
LPG储罐

Gia công bồn inox công nghiệp
Fabrication of stainless steel tanks
加工工业不锈钢储罐

Bồn chứa dầu
Oil tanks / 油罐

Gia công chế tạo sili chứa
Fabrication of industrial silos
加工制造干燥筒仓

Gia công chế tạo bồn chứa dầu
Fabrication of oil & gas tanks
加工制造油罐

Bồn xử lý nước
Water treatment tanks
水处理罐

Gia công bồn chứa công nghiệp
Fabrication of industrial tanks/ 加工工业储罐

SẢN PHẨM GIA CÔNG - CHẾ TẠO

PRODUCT 加工---制造产品

Gia công, chế tạo các loại bồn công nghiệp inox, thép
Fabrication of industrial stainless steel and steel tanks
加工制造不锈钢和钢铁工业储罐

SẢN PHẨM GIA CÔNG - CHẾ TẠO

PRODUCT 加工---制造产品

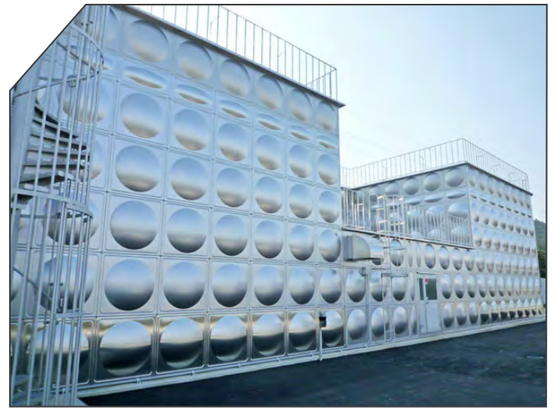

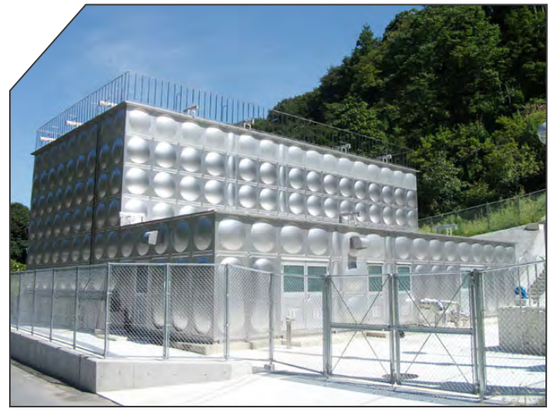

DỰ ÁN THỰC HIỆN

PROJECT IMPLEMENTATION

项目实施

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

Cung cấp bồn chứa các loại - Nhà máy nước ngọt PEPSI Bắc Ninh

Supply of tanks of all kinds - PEPSI soft drink factory in Bac Ninh province/ 供应各种储罐 ---北宁百事饮料工厂

Cung cấp bồn chứa các loại - Nhà máy sữa đậu nành VINASOY Bắc Ninh

Supplying all kinds of storage tanks - VINASOY Milk Factory in Bac Ninh Province

供应各种储罐---北宁VINASOY豆浆工厂

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

Bồn chứa ngang, hệ thống xử lý nước - Nhà máy sữa đậu nành VINASOY Bắc Ninh
Horizontal tanks, water treatment system - VINASOY Milk Factory in Bac Ninh Province
卧式储罐、水处理系统---北宁VINASOY 豆浆工厂

Cung cấp thiết bị bồn chứa công nghiệp - Công ty CP may Sông Hồng Nam Định
Supplying equipment for industrial tanks - Song Hong Garment JSC
供应工业储罐设备 ---南定红河服装股份公司

Cung cấp bồn chứa các loại - Nhà máy nước ngọt COCACOLA
Supplying tanks of all kinds - COCACOLA soft drink factory/ 供应各种储罐 --- 可口可乐饮料工厂

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

Dự án nhà máy Calofic – Quảng Ninh
Calofic factory project – Quang Ninh
广宁---Calofic 工厂项目

Dự án nhà máy NESTLE – Đồng Nai
NESTLE factory project – Dong Nai
同奈---NESTLE 工厂项目

Dự án nhà máy Tân Hiệp Phát – Hà Nam
Tan Hiep Phat factory project – Ha Nam
河南---新协发工厂项目

Dự án MDF Dongwha Việt Nam
Project of MDF Dongwha Vietnam
越南MDF Dongwha项目

Dự án nhà máy chế biến gỗ MDF Nghệ An
Nghe An MDF wood processing factory project
义安MDF 木材加工厂项目

Dự án Tân Á – Nhà máy thứ 12 tại Hà Nam
Tan A project – 12th factory in Ha Nam
河南新亚项目 ---第 12个 工厂

Dự án nhà máy nước mặt sông Đuống
Duong river surface water plant project
天德江水厂项目海

Dự án nhà máy ô tô Vinfast Hải Phòng
Hai Phong Vinfast automobile factory project
防Vinfast 汽车工厂项目

Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải Yên Xá – Hà Nội
Construction Project of Yen Xa - Hanoi Wastewater treatment plant
河内---嫣舍废水工厂建设项目

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

Cầu Bạch Đằng - Hải Phòng
Bach Dang Bridge - Hai Phong
海防---白藤桥

Bồn xử lý nước nhà máy SAMSUNG
Water treatment tank of SAMSUNG factory
三星工厂水处理罐

Trạm LPG - Nhà máy FUJI Nhật Bản
LPG station – Japanesse FUJI factory
日本富士工厂--- LPG 站

Nhà máy gỗ MDF
MDF wood factory
MDF 木工厂

Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2
Mong Duong 2 thermal power plant
蒙阳2 热电厂

Khu vui chơi giải trí Tuần Châu
Tuan Chau amusement park
团洲游乐园

Cung cấp thiết bị bồn Gas, bồn dầu, bồn xử lý nước - Nhà máy SAMSUNG Bắc Ninh
Supply of Gas tank equipment, oil tank, water treatment tank - SAMSUNG factory in Bac Ninh province
供应煤气罐、油罐、水处理罐的设备---北宁三星工厂

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

Dự án nhà máy LG - Hải Phòng
LG factory project - Hai Phong/ 海防---乐喜金星工厂项目

Cung cấp thiết bị nhà máy thức ăn chăn nuôi Hải Dương
Supply of equipment for Hai Duong animal feed factory/ 供应设备给海阳动物饲料厂

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

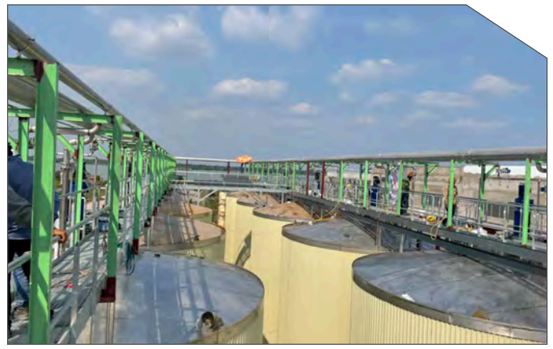

Cung cấp vật tư lắp dựng trọn gói hạng mục 08 Tank đường Frustose 600m³ nhà máy Number One Hậu Giang
Nghe An MDF wood processing factory project
义安MDF 木材加工厂项目

Cung cấp vật tư lắp dựng trọn gói hạng mục Tank đường Frustose 600m³ nhà máy Number One Chu Lai
Nghe An MDF wood processing factory project
义安MDF 木材加工厂项目

Cung cấp vật tư lắp dựng trọn gói hạng mục Tank đường Frustose 600m³ nhà máy Number One Hà Nam
Supplying construction materials for the full package of 600m3 Frustose Road Tank, Number One Ha Nam factory
为河南第一工厂600立方米Frustose Road Tank全套建筑材料供应

Cung cấp vật tư lắp dựng trọn gói hạng mục 5 Tank đường Frustose 245m³ nhà máy Number One Hà Nam
Nghe An MDF wood processing factory project
义安MDF 木材加工厂项目

DỰ ÁN THỰC HIỆN

IMPLEMENTED PROJECTS 实施项目

Cung cấp và lắp đặt đường ống - Công ty TNHH Công nghệ Bao Bì Việt Nam (Yuzhan)
Nghe An MDF wood processing factory project
义安MDF 木材加工厂项目

Cung cấp vật tư, máy, nhân công lắp đặt hệ thống bồn bể, hệ thống cân, thi công đường ống, van và phụ kiện cho phân xưởng homecare
Nghe An MDF wood processing factory project
义安MDF 木材加工厂项目

BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG TY BỒN BỂ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STORAGE TANKS VIETNAM/ 越南工业储罐公司

VPGD: Số 59 Đàm Quang Trung, P. Long Biên, Q. Long Biên, TP. Hà Nội, Việt Nam
Office: No 59 Dam Quan Trung, Long Bien Ward, Long Bien District, Hanoi, Vietnam
交易办事处：河内市龙编郡越兴坊阮高练路506/GH3号

Tel/ 电话: 0222.3838.969
Fax/ 传真: 0222.3838.969
Mobile/ 热线: 0912.329.337 - 0975.215.888
Email: bonbecongnghiep@gmail.com

Nhà máy chế tạo 1: Đường TS10, KCN Tiên Sơn, Xã Hoàn sơn, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Factory No.1: TS10 Road, Tien Son Industrial Park, Hoan Son Commune, Tien Du District, Bac Ninh Province
制造厂：北宁省仙游县完山社仙山工业区TS10路

Nhà máy chế tạo 2: Lô CN6-2, KCN Quế Võ 3, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Factory No.2: Lot CN6-2, Que Vo 3 Industrial Park, Viet Hung Commune, Que Vo District, Bac Ninh Province
制造厂：北宁省桂武县越兴公社桂武3工业园CN6-2地块

Chi nhánh miền Nam: Đường số 7 Cụm Công nghiệp Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Southerun branch: Street No. 7 Phu Thanh Industrial Cluster, Vinh Thanh Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province
南支部：同奈省仁泽区永盛公社富盛工业集群7号路

www.bonbecongnghiep.com.vn